

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 29-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Xuyên**

Nghề Nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Toà án nhân dân H.Sóc Sơn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/20122QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Quang H, sinh năm 1976, tại Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn C L, xã B Đ, Huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang Phụng (đã chết) và bà Trần Thị V (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh 2002; Tiền án: Tại Bản án số 59 ngày 18/12/2012, Tòa án nhân dân Huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo H phải bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền là 9.050.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 450.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 21/6/2014, H đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/9/2014, H đã nộp tiền án phí hình sự và dân sự. Bị hại đã có đơn yêu cầu Thi hành án nhưng H chưa nộp. Do H chưa chấp hành xong phần dân sự trong bản án nên chưa được xóa án tích. Lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/10/2007, bị Công an Hện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt và tạm giữ ngày 29/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh **Đình Văn Nh**, sinh năm 1987.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, Hện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 24/01/2018, có 01 người đàn ông điều khiển 01 xe máy (không rõ BKS) chở Võ Quang H đến thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, Hện Sóc Sơn, Hà Nội. Khi đi đến cổng nhà anh Đình Văn Nh (sinh năm 1987, ở thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, Hện Sóc Sơn, Hà Nội) thì H nhìn thấy 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 29S6-425.05 của anh Nh đang dựng ở trước cửa. Quan sát thấy không có người trông giữ xe máy nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. H bảo người đàn ông đi cùng H dừng xe cách vị trí chiếc xe máy khoảng 5m, H đi bộ đến lấy chìa khóa chọc vào ổ khóa điện của xe máy rồi xoay thì mở được, H quay đầu xe dắt xe đi được khoảng 3m thì đề nổ máy phóng xe đi về hướng chợ thôn Xuân Lai. Lúc đó anh Hoàng Văn Chính và anh Nguyễn Văn Thiện (cùng trú tại thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, Hện Sóc Sơn, Hà Nội) phát hiện H trộm cắp xe máy nên đã hô hoán, lấy xe máy đuổi theo thì người đàn ông trên và H. H bỏ chạy được khoảng 200m thì bị anh Chính và anh Thiện đuổi kịp, ép xe khiến xe máy đổ làm H ngã ra đường. H vùng dậy bỏ xe chạy về phía cánh đồng thôn Xuân Lai. Anh Chính và anh Thiện tiếp tục đuổi theo H đến khu vực chợ thôn Xuân Lai thì H bị người dân bắt giữ, thu giữ tang vật và giao cho công an xã Xuân Thu. Người đàn ông đi cùng H đã điều khiển xe máy bỏ chạy không bắt giữ được.

Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 23/2/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 29S6-425.05, vành nan hoa, mua mới tháng 8/2015, còn

80% giá trị so với mới có giá là: 13.600.000đ (mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Sóc Sơn truy tố bị cáo Võ Quang H về tội “trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Đinh Văn Nh vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ: Tội ngày 24/01/2018 anh đi xe máy của tôi nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 29S6-425.05 về nhà và dựng ở gần trước cổng, xe có khóa cổ và khóa điện. Khi gia đình tôi đang ăn cơm thì thấy có người bảo nhà mất xe máy, anh chạy ra thì không thấy xe đâu. Khi chạy ra đầu ngõ về phía chợ thì thấy xe máy bị đỗ ở nhà ông Duẩn. Sau khi sự việc xảy ra anh đã báo cơ quan Công an, nay anh đã nhận lại được chiếc xe máy trên nên không có đề nghị gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt: Võ Quang H mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam tạm giữ bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại là anh Đinh Văn Nh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện Sóc Sơn, Điều tra viên Công an Hện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19h00' ngày 24/01/2018 tại thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, Hện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, Võ Quang H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 29S6-425.05 của anh Đinh Văn Nh có trị giá là: 13.600.000đ (mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Hện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

Bị cáo là người có nhân thân xấu. + Ngày 23/10/2007, bị Công an Hện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Có 01 tiền án: Tại Bản án số 59 ngày 18/12/2012, Tòa án nhân dân Huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo H phải bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền là 9.050.000đ. 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 21/6/2014, H đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/9/2014, H đã nộp tiền án phí hình sự và dân sự. Bị hại đã có đơn yêu cầu Thi hành án nhưng H chưa nộp. Do H chưa chấp hành xong phần dân sự trong bản án nên chưa được xóa án tích. Lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an tại địa phương, mặc dù bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình. Nhưng dù chiều cố đến mấy Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về dân sự: Người bị hại là anh Đinh Văn Nh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đặt giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của H 01 xe máy, nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 29S6-425.05. Quá trình điều tra làm rõ chủ sở hữu xe máy là anh Đinh Văn Nh. Ngày 27/4/2018, CQĐT đã trả xe máy cho anh Nh là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Xử phạt: **Võ Quang H18** (Mười tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND H.Sóc Sơn;
- Công an H. Sóc Sơn;
- THADS H.Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số 1
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán**

Lê Việt Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN SÓC SƠN
T.P HÀ NỘI

Sóc Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2022.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Việt Hùng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Xuyên

Nghề Nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Ông Nguyễn Duy Tuyên

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án **Võ Quang H.**

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh- sau:

1. Về tội danh: - bị cáo **Võ Quang H** phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

- Kết quả biểu quyết:

2. Về điều luật áp dụng(điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự):

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự ; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 106, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Kết quả biểu quyết:

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt: **Võ Quang H 18** (Mười tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

- Kết quả biểu quyết:

4. Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

- Kết quả biểu quyết:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Việt Hùng

Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:...../.....⁽²⁾/HS-ST

Ngày.....-.....-.....⁽³⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....⁽⁴⁾

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán: Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

- **Thư ký phiên tòa:** Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân**⁽⁷⁾.....**tham gia phiên tòa:**

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁸⁾tại.....⁽⁹⁾
xét xử sơ thẩm công khai⁽¹⁰⁾vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:...../...../TLST-HS ngày...tháng...năm...theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:...../...../QĐXXST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị cáo (các bị
cáo):

⁽¹¹⁾.....sinh ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân

tộc:.....; giới tính:.....; tôn giáo:.....; quốc tịch:.....; con ông.....và

bà.....; có vợ (chồng) và.....con; ⁽¹²⁾tiền án....., tiền sự.....; nhân thân.....; bị bắt, tạm

giam ngày⁽¹³⁾.....

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**⁽¹⁴⁾

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề
nghiệp.....là⁽¹⁵⁾.....

- **Người bào chữa cho bị cáo:**⁽¹⁶⁾.....

.....
- **Bị hại:**⁽¹⁷⁾.....

.....
- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**⁽¹⁸⁾.....

.....
- **Nguyên đơn dân sự:**⁽¹⁹⁾.....

-
- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽²⁰⁾
 -
 - Bị đơn dân sự:⁽²¹⁾
 -
 - Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽²²⁾
 -
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²³⁾
 -
 - Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁴⁾
 -
 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):⁽²⁵⁾
 -
 - Người tham gia tố tụng khác:⁽²⁶⁾
 -

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:⁽²⁷⁾

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:⁽²⁸⁾

[1].....

[2].....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào⁽²⁹⁾

(30)

(31)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân Hện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (Hện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân Hện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp

luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ

chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)